

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-4-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH TRÀ VINH

-Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

Ông Võ Văn Phương

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Kh, sinh năm 1985

-Bị đơn: Ông Thạch R, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Thạch Thị Kh là nguyên đơn trình bày: Vào năm 2015 bà với ông Thạch R kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình không hàn gắn được nên hai người phải sống ly thân đến nay.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Thạch Thị M, sinh ngày 12/01/2016

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp

Nay bà Thạch Thị Kh yêu cầu xin ly hôn với ông Thạch R, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Quan điểm của Kiểm sát viên về tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, cấp tổng đạt Văn bản tố tụng và thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Đối với các đương sự; nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy; nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình do ông Thạch R không lo làm ăn phụ giúp gia đình mà thường xuyên bỏ nhà đi. Hiện ông Thạch R có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, từ đó mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng không hàn gắn được.

Xét đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị Kh là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Cho Thạch Thị Kh ly hôn với ông Thạch R.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của em Thạch Thị Ngọc Diễm tự nguyện sống chung với mẹ bà Thạch Thị Kh.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Thạch Thị Kh phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do; căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con; Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nhận thấy, do có tìm hiểu quen biết trước và được sự chấp thuận của cha mẹ hai bên, bà Thạch Thị Kh với ông Thạch R quyết định xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

[4] Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai tại tòa bà Thạch Thị Kh khai: Sau khi kết hôn về chung sống rất hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn gia đình kéo dài không hàn gắn được nên hai người phải sống ly thân đến nay đã hơn 02, nguyên nhân do ông Thạch R không lo làm ăn phụ giúp gia đình mà thường xuyên bỏ nhà đi. Hiện ông Thạch R có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, mặc dù bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Thạch R vẫn không thay đổi. Bà yêu cầu xin ly hôn với ông Thạch R và yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Đối với ông Thạch R là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông cố tình vắng mặt không rõ lý do. Như vậy mặc nhiên ông Thạch R thống nhất ly hôn với bà Thạch Thị Kh.

[6] Riêng em Thạch Thị M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và có nguyện vọng sống chung với mẹ, ngoài ra em không có yêu cầu gì khác.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án có cơ chấp nhận.

Xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà Thạch Thị Kh với ông Thạch R ngày càng trầm trọng không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ các Điều 53, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị Kh là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của em Thạch Thị M, sinh ngày 12/01/2016, tự nguyện sống chung với mẹ bà Thạch Thị Kh.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp.

[7] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Thạch Thị Kh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Điều 35, Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị Kh.

Tuyên xử: Cho bà Thạch Thị Kh ly hôn với ông Thạch R.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của em Thạch Thị M, sinh ngày 12/01/2016, tự nguyện sống chung với mẹ bà Thạch Thị Kh, ông Thạch R không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông Thạch R được quyền tới thăm, chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có tranh chấp.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Thạch Thị Kh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0014708 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

Diệp Hồng Tân

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

Diệp Hồng Tân

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Huỳnh Ngọc Song

Trần Thị Sang

Diệp Hồng Tân

